|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 2318 /QĐ-BGTVT | *Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2017* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định**

**liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Nghị định số [12/2017/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=107/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 4899/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch định hướng phát triển mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015, Quyết định số 3848/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2015, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày 16/08/2016, Quyết định số 189/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung và xóa một số tuyến tại các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 26/6/2015, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày 16/08/2016, Quyết định số 189/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2017 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Sửa đổi một số tuyến đang khai thác tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Quyết định số 189/QĐ-BGTVT, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT, Phụ lục 2A của Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT theo Phụ lục 1 ban hành kèm Quyết định này;

2. Bổ sung danh mục tuyến đang khai thác vào Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Quyết định số 189/QĐ-BGTVT, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT, Phụ lục 2A của Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT theo Phụ lục 2 ban hành kèm Quyết định này;

3. Sửa đổi một số tuyến quy hoạch mới tại Phụ lục 3, Phụ lục 4 của Quyết định số 189/QĐ-BGTVT, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT , Quyết định số 135/QĐ-BGTVT, Phụ lục 2B của Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT theo Phụ lục 3 ban hành kèm Quyết định này;

4. Bổ sung danh mục tuyến quy hoạch mới vào Phụ lục 4 của Quyết định số 189/QĐ-BGTVT, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT, Phụ lục 2B của Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT theo Phụ lục 4 ban hành kèm Quyết định này;

5. Các tuyến xóa khỏi Phụ lục 5 của Quyết định số 189/QĐ-BGTVT, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT, Phụ lục 2A và Phụ lục 2B của Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT theo Phụ lục 5 ban hành kèm Quyết định này.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Bộ trưởng (để báo cáo);- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường;- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;- Các Thứ trưởng;- Cổng TTĐT Bộ GTVT;- Lưu VT, V.Tải (Phong 10b). | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Đã ký****Lê Đình Thọ** |